

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ân

2/ Ông Trần Minh Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Minh L, sinh năm 20XX, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê; căn cước công dân số: 0822XXXXXXXXX, cấp ngày 15/04/20XX, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hồng D, sinh năm 19XX và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 19XX (đã chết); vợ, con: Chưa có. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định số 20/2024/LCCT-TA, ngày 20/8/2024, của Tòa án Tân Phú Đông.

- Bị hại: Trần Minh T, sinh năm 20XX (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 19XX (vắng mặt).

2/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19XX (vắng mặt).

3/ Anh Dương Văn M, sinh năm 19XX (vắng mặt).

4/ Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 19XX (vắng mặt).

5/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 19XX (vắng mặt).

6/ Chị Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 19XX (vắng mặt).

7/ Anh Trần Hữu V, sinh năm 20XX (vắng mặt).

8/ Anh Trần Văn C, sinh năm 19XX (vắng mặt).

9/ Ông Đoàn Hồng D, sinh năm 19XX (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/9/2023, bị cáo L đến nhà chị H và anh C (là chị ruột và anh rể của bị cáo) để chơi và có tổ chức uống rượu tại nhà chị H, anh C. Tham gia uống rượu có bị cáo, anh C, Trần Hữu V, Trần Văn N, và Trần Văn L. Trong lúc uống rượu, anh C có kể lại việc anh C và P trước đây có mâu thuẫn khi đi biển chung.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô (xe bị cáo mượn của người bạn trên Sài Gòn, không rõ họ tên địa chỉ, không nhớ biển số xe) đến quán của chị H (quán phía trước nhà ở) để tìm P nói chuyện về việc P chửi anh C trước đó. Lúc này trong quán chị H có bị hại đang ngồi uống rượu với anh P (anh P là anh ruột của chị H) và anh Phú (là người có mâu thuẫn với anh C). Trong quán còn có anh S và anh M đang đánh Bida.

Bị cáo để xe mô tô trước quán chị H rồi đi vào trong quán gặp anh P. Trong lúc bị cáo nói chuyện với anh P thì bị hại đi lại nơi bị cáo và anh P nói chuyện. Bị hại nói “sao em nói chuyện lớn tiếng vậy”, thì bị cáo trả lời “tại em nhậu say, em nói chuyện lớn tiếng”. Sau đó bị hại chửi bị cáo rồi dùng cây Cơ (để đánh bida), đánh bị cáo 01 cái. Bị cáo đưa tay đỡ, không gây thương tích. Sau đó, bị hại đi trở lại chỗ anh P đang ngồi uống rượu.

Bị cáo đi trở ra nơi để xe, lấy một cái kéo để trong giỏ đựng đồ phía trước đầu xe. Kéo dài khoảng 25cm, bằng kim loại có mũi nhọn, cán kéo được bọc nhựa màu đen. Bị cáo cầm kéo bằng tay phải, đi trở vào quán, đi đến nơi bị hại ngồi và đâm bị hại 01 cái. Anh T đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào lòng bàn tay gây thương tích.

Sau khi bị đâm, anh T bỏ chạy vào nhà trong của chị H. Bị cáo lấy 03 trái Bida để trên bàn bida, ném về phía anh T nhưng không trúng.

Sau đó anh C và anh V chạy tới quán của chị H và kêu bị cáo ra về. Bị cáo điều khiển xe trở mô tô trở lại hướng về nhà của chị H. Khi đi đến đoạn khu vực gần cổng ngoài đê, cặp sông cửa Đại thuộc ấp G, xã P, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang thì ném kéo xuống sông. Khi đến đầu đường vô nhà chị H thì bị cáo quay xe trở lại và chạy về nhà bị cáo tại ấp T, xã B huyện Gò Công Tây. Đến nhà, bị cáo nói lại sự việc đâm trúng tay anh T với ông Dũng (cha bị cáo). Anh T, được mọi người ở quán đưa đến bệnh viện điều trị vết thương. Qua truy tìm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được cái kéo bị cáo đã ném. Vật chứng thu giữ gồm: 03 trái Bida, trong đó 01 trái màu trắng, 01 trái màu đỏ, 01 trái màu vàng. Mỗi trái Bida có đường kính 06cm, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 03 trái

bi da cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 342/BVĐKTG-GCN ngày 12/9/2023 của Trung tâm y tế huyện Tân Phú Đông xác nhận thương tích của Trần Văn T như sau: 01 Vết thương lòng bàn tay trái # 03cm x 06cm; 01 Vết thương mu bàn tay trái # 02cm x 04cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 361-2023/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Các kết quả chính:

+ *Sẹo vết mổ trùng sẹo* vết thương từ mặt trước cổ tay trái đến lòng bàn tay trái.

+ Sẹo vết thương mu bàn tay trái.

+ Đứt gân gấp và duỗi ngón I bàn tay trái đã phẫu thuật, di chứng cứng khớp liên đốt ngón I tay trái.

+ Đứt nhánh thần kinh giữa tay trái, đã phẫu thuật khâu nối thần kinh.

+ Đứt nhánh thần kinh quay trái đã phẫu thuật khâu nối thần kinh.

- Kết quả cận lâm sàng.

+ Kết quả đo điện cơ: Hiện chẩn đoán điện có bằng chứng tổn thương dây thần kinh giữa trái tại cổ tay (ở vị trí vết thương gần hoàn toàn) đã phẫu thuật và tổn thương dây thần kinh quay trái không hoàn toàn (đã phẫu thuật).

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Minh T là: 29% (hai mươi chín phần trăm) theo phương pháp cộng.

Qua điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKSTPĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Minh L về tội: “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Đoàn Minh L từ 02 (hai) năm tù đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu. Buộc bị cáo Đoàn Minh L phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Đoàn Minh L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật là đúng như biên bản đã lập, bị cáo thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích là có tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đoàn Minh L là người có đầy đủ năng lực hành vi, đã thực hiện các hành vi tội phạm, cụ thể:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01/9/2023 tại quán nước của chị H, bị cáo L dùng 01 cái kéo bằng kim loại dài khoảng 25 cm, có mũi nhọn, cán kéo được bọc nhựa màu đen đâm bị hại Thoại 01 cái, trúng vào lòng bàn tay trái, gây thương tích. Theo kết luận giám định, tỉ lệ thương tật tổng cộng là 29%.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“ 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.” ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” ...

Như vậy, bị cáo dùng kéo bằng kim loại, có mũi nhọn là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại 29% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định này.

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo L đủ khả năng để nhận biết được hành vi dùng kéo bằng kim loại, có mũi nhọn có thể gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Nhưng vì muốn thực hiện mục đích cá nhân, đã xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và người bị hại có *đơn xin bãi nại* (bl: 163) cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản

2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại biên bản thỏa thuận trách nhiệm dân sự ngày 20/7/2024 (bl: 162), bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị 40.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong 38.000.000 đồng. Còn lại 2.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã trả lại tài sản thu giữ là 03 trái banh Bida cho chủ sở hữu là chị Hân phù hợp theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Đối với chị Đoàn Thị Ngọc H, có hành vi đưa kéo cho bị cáo là nhờ mang kéo về cho ông D (cha ruột chị H và bị cáo). Chị H không biết được bị cáo sẽ dùng kéo để đâm anh T gây thương tích nên không phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng, xác định tội danh và mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh L phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Minh L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đoàn Minh L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H.Tân Phú Đông.
- Cơ quan CSĐT; THA hình sự CA H.Tân Phú Đông.
- Nhà tạm giữ CA H.Tân Phú Đông.
- Chi cục THADS H.Tân Phú Đông.
- UBND xã B.
- Bị cáo Đoàn Minh L.
- Bị hại; người tham gia tố tụng khác.
- Bộ phận THA phạt tù.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Nhi